

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+BK15+PVD2	7:25	3+0+19	0+0+0		0+3+18	0+0+0	
2		P2+BK4+PVD2	9:25	5+1+16	0+0+0		0+0+17	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/01/2021	TO: P5 - BK15 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN LINH	P5	80	1	8		86	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN HOÀN	P5	81	1	8	57	54	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH KHA	P5	82	1	7		63	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LINH	PVD2	55	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
5	BUI XUAN THEM	PVD2	47	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
6	TRUONG QUOC THANG	PVD2	49	1	12		81	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN BAO	PVD2	50	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUY TU	PVD2	51	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
9	LE KHAC KIEN	PVD2	48	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
10	MAI DONG DUY	PVD2	63	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUY HOANG	PVD2	58	1	8	120	67	KHOAN	Vietnamese
12	DO DUC MANH	PVD2	64-65	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
13	LE QUANG TRUONG	PVD2	60	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TRUONG	PVD2	54	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN LIEM	PVD2	57	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VAN CHUONG	PVD2	52	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN CONG VI	PVD2	59	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG TRONG QUYNH	PVD2	56	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
19	DUONG QUOC VINH	PVD2	61	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LINH	PVD2	62	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	VO VAN HOAT	PVD2	53	1	9		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	3	3	23	203	57	0		
2	BK15	0	0	0	0	6	3		
3	PVD2	18	19	143	1.236	120	18		
TOTAL		21	22	166	1.439	183	21		
WEIGHT KG				166	1.439	183			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: P2 - BK4 - PVD2	CREW: Phong - Mạnh - THỤ	ETA: 11:20
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG HỒNG CHỨC	P2	79-80	2	11		64	OMSC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRÍ TÀI	P2	78	1	5		60	OMSC	Vietnamese
3	TÀ VĂN LỢI	P2	82	1	5		56	OMSC	Vietnamese
4	NGÔ SỸ TRƯỜNG	P2	83	1	10		80	OMSC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU HOÀNG	P2	81	1	7		60	OMSC	Vietnamese
6	ĐẶNG CÔNG DANH	BK4	42-44	3	20		75	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN PHUNG QUE	PVD2	76	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	DANG VAN THUC	PVD2	74	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
9	DINH TIEN HUU	PVD2	73	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MINH	PVD2	77	1	7	60	81	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAN	PVD2	79	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
12	LE QUANG DAO	PVD2	78	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
13	TONG VAN DAT	PVD2	83	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN BINH	PVD2	80	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM NGOC CHAU	PVD2	95	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG TRUNG KIEN	PVD2	81-82	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN VINH TRUONG	PVD2	86	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEU	PVD2	75	1	15		89	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DUC PHUNG	PVD2	90-91	2	18		67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DONG	PVD2	84-85	2	19		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN CAO TRIEU	PVD2	87-88	2	14		69	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC NINH	PVD2	89	1	10		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	5	6	38	320	0	0		
2	BK4	1	3	20	75	0	0		
3	PVD2	16	20	156	1.114	60	17		
TOTAL		22	29	214	1.509	60	17		
WEIGHT KG				214	1.509	60			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+P4+P8	7:25	6+0+16	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 2 p2- p4
2		BK20+CTK3+VSP01	7:25	0+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 3 bk20- ctk3
3		RP2+RP1+RC3+P6	7:25	2+0+3+16	0+0+0+0		0+0+0+22	0+0+0+0	chuyen 2 rp2- rp1; chuyen 1 Rp2-rc3
4		AMD+HSD+HST	7:25	21+1+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
5		P6+TTC1+CLO	9:25	11+6+5	0+0+0		6+6+9	0+0+0	
6		TTC2+P8+TD1	9:25	12+8+0	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
7		AMD+TD3+VSP01	10:25	15+0+7	0+0+0		8+3+10	0+0+0	check in 9h50

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ đi về trong ngày VSP1 -1ng.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 1	TO: P2 - P4 - P8	CREW: ĐỨC - KHÁI - thông	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG VIỆT HỢP	P2	98-99	2	9		55	DUY LINH	Vietnamese
2	HUYNH THANH HIEN	P2	96	1	12		55	DUY LINH	Vietnamese
3	ĐANG TRẦN LONG	P2	95	1	7	90	55	DUY LINH	Vietnamese
4	DUONG DUNG	P2	86	1	8		55	DUY LINH	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG HIỂU	P2	84-85	2	11		70	DUY LINH	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC THAI	P2	97	1	7		68	DUY LINH	Vietnamese
7	LAZAREV	P8	06	1	8		80	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN KIM SƠN	P8	20	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	07-08	2	18		83	YTE	Vietnamese
10	LÊ TRƯỞNG SA	P8	09	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	13	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P8					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P8	21	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO TIỀN ĐẠT	P8	16-17	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH TRỊ	P8	10-11	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH NAM	P8	19	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					86	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC TANH	P8	18	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
19	PHÙNG HÀ TÀI	P8	12	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	14	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI QUÂN	P8	15	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	8	54	358	90	2	2	CHUYEN 2 PAX TU P2 SANG P4
2	P4	0	0	0	0	0	0		
3	P8	15	16	102	1.081	0	20		
TOTAL		21	24	156	1.439	90	22		
WEIGHT KG				156	1.439	90			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: BK20 - CTK3 - VSP01	CREW: Hồi - VAnh - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUBOCHKIN	VSP01	57	1	6		80	KH-THAC	Russian
2	BORVINSKY	VSP01	62	1	10		90	KH-THAC	Russian
3	TRIANDOFILIDI	VSP01					90	KH-THAC	Russian
4	PHAM VAN DUC	VSP01	58	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	VO QUANG HUY	VSP01	68	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VAN SON	VSP01	66	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN CHAU	VSP01	65	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	73	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	72	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THANH	VSP01	74	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MANH TUAN	VSP01	61	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG PHUC LUONG	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG DUC ANH	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
14	TO HUNG DUNG	VSP01	67	1	6	16	76	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VAN TRUONG	VSP01	59	1	6	40	65	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH HAI	VSP01	60	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH HA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VAN THUY	VSP01	64	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
19	LE THANH TUAN	VSP01	63	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 3 PAX TU BK20 SANG CTK3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	0	
3	VSP01	19	15	106	1.395	56	22	22	
TOTAL		19	15	106	1.395	56	22	22	
WEIGHT KG				106	1.395	56			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: RP2 - RP1 - RC3 - P6	CREW: QViệt - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ HỮU QUÂN	RP2	25	1	5	80	62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH DUNG	RP2	24	1	6		87	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG TRỌNG BAI	RC3	68	1	8	90	70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TÂM	RC3	67	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN TIỆP	RC3	75-76	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
6	CHERNIAVSKIY D S	P6	67	1	10		105	KH-THAC	Russian
7	TRẦN VINH QUANG	P6	61	1	3		70	YTE	Vietnamese
8	PIATOV S.V	P6	68	1	10		100	KH-THAC	Russian
9	VŨ VĂN HOÀN	P6	75	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI TRỌNG BÌNH	P6	66	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	71	1	8	10	63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	72,74	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NHAN	P6					70	KH-THAC	Vietnamese
14	HÀ DUY ĐÔNG	P6	70	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐẠI THANH	P6	65	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG TIẾN DUNG	P6	76	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	69	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HUY THAI	P6	02	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI THỨC PHÚC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG THAI ANH	P6	62-63	2	8		78	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	P6	64	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	2	2	11	149	80	0	3	CHUYEN 2 PAX TU RP2 SANG RP1, CHUYEN 1 PAX TU RP2 SANG RC3
2	RP1	0	0	0	0	0	0		
3	RC3	3	4	38	225	90	0		
4	P6	16	16	101	1.224	10	22		
TOTAL		21	22	150	1.598	180	22		
WEIGHT KG				150	1.598	180			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/01/2021	TO: AMD - HSD - HST	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Khang - KHOÀN - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO SY DUC	AMD	33-34	2	18		78	HLJOC	Vietnamese
2	TRAN DAI NGHIA	AMD	50	1	9		75	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN LE HONG VU	AMD	44	1	11		63	TLJOC	Vietnamese
4	HOANG NAM HAI	AMD	38	1	14		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	31	1	11	110	92	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN DUC CUONG	AMD	32	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN TU	AMD	46-47	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH CU	AMD	39-40	2	17		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LUAT	AMD	29	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG CHI PHONG	AMD	30	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
11	DINH TRUONG PHI	AMD	48	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN TRUNG KIEN	AMD	49	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
13	LE ANH MINH	AMD	45	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM TUAN ANH	AMD	42-43	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN VAN THUONG	AMD	36	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN DUC TRUNG	AMD	37	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	BAO DUC HUY	AMD	28	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG DINH VINH	AMD	58-60	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LA NGOC MANH	AMD	41	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN VAN THUY	AMD	35	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VAN SAU	AMD	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MANH HUNG	HSD	28-29	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	21	27	194	1.487	110	19		
2	HSD	1	2	17	80	0	1		
3	HST	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	29	211	1.567	110	22		
WEIGHT KG				211	1.567	110			

GRAND TOTAL: 1.888 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/01/2021	TO: P6 - TTC1 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Khang - XHOÀN - Huy	ETA: 11:20
xanh-2			

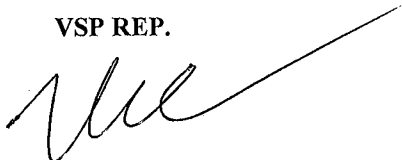
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ XUÂN THÀNH	P6	19	1	6		100	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG MINH	P6				20	65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN BUI TOÀN	P6	81	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HUY	P6	80,23	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÙNG	P6	68-69	2	6		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN KHANH	P6	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN TRƯỜNG	P6	66	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P6	65	1	5		59	GETRACO	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC DOANH	P6	63-64	2	10		80	GETRACO	Vietnamese
11	PHAN VĂN HẬU	P6	61	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG HIỆU	TTC1	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NHẬT THANH	TTC1	35	1	5	40	63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN SƠN TÙNG	TTC1					70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	37	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	36	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
17	TRẦN CAO MONG	TTC1	34	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
18	CHU ĐỨC HÙNG	CLO	56-57	2	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	DƯƠNG PHÁT	CLO	55	1	5	35	76	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	59	1	5	30	57	DVL	Vietnamese
21	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	58	1	5		63	DVL	Vietnamese
22	ĐỒNG VĂN CƯỜNG	CLO	60	1	10		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

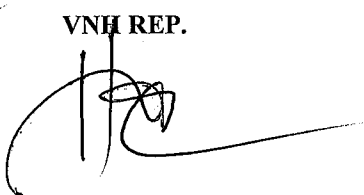
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	11	13	69	751	20	6		
2	TTC1	6	5	26	390	40	7		
3	CLO	5	6	30	321	65	9		
TOTAL		22	24	125	1.462	125	22		
WEIGHT KG				125	1.462	125			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: TTC2 - P8 - TD1	CREW: Hôi - VAnh - Toan	ETA: 11:25
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	94	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN TUÂN	TTC2					51	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ PHƯƠNG	TTC2	85	1	4	30	54	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU VĂN AN	TTC2	63	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN SÁCH ĐỒN	TTC2	62	1	13		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUÝ TÀI	TTC2	87	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ XUÂN TÂM	TTC2	86	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LAI ANH TUÂN	TTC2	88-89	2	15	45	99	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG AN	TTC2	92	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO VĂN TRƯỞNG	TTC2	90-91	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN NAM THĂNG	TTC2	93	1	13		110	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN TRỌNG MINH	TTC2	64	1	3		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN BA HOÀNG	P8	26	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	27	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	P8	25	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NHAN	P8	24	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	23	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	28	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN MINH	P8	22	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG TRI NAM	P8					78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	12	13	101	847	75	5		
2	P8	8	7	28	534	0	11		
3	TD1	0	0	0	0	7	6		
TOTAL		20	20	129	1.381	82	22		
WEIGHT KG				129	1.381	82			

GRAND TOAL: 1.592 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:30
FLIGHT: 7	TO: AMD - TD3 - VSP01	CREW: QViệt - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 12:10
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	80	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG MẠNH PHU	AMD	69	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THẾ PHONG	AMD	76	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HỮU HÀ	AMD	75	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VIỆT HÙNG	AMD	70	1	11		70	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRẦN QUYẾT	AMD	71-72	2	14	40	94	HLJOC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	AMD	73-74	2	12		60	HLJOC	Vietnamese
8	BUI VĂN TUYẾN	AMD	77-79	3	15		70	CTY MEC	Vietnamese
9	LƯƠNG QUÝ PHAN	AMD	61	1	8		68	PHATECO	Vietnamese
10	ĐẶNG QUỐC TỰ	AMD	62	1	10		83	PHATECO	Vietnamese
11	VŨ DUY NAM	AMD	65	1	8		58	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HOÀN	AMD	64	1	15		78	PHATECO	Vietnamese
13	LÊ MINH DUYỀN	AMD	68	1	8		87	PHATECO	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY DÂN	AMD	63	1	8		73	PHATECO	Vietnamese
15	BUI HOÀNG NAM	AMD	66-67	2	8		72	PHATECO	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	77	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	76	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH LỢI	VSP01	80	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01	78	1	4	5	64	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LINH	VSP01	79	1	8		50	YTE	Vietnamese
22	LƯƠNG THANH ĐÔNG	VSP01	75	1	11		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

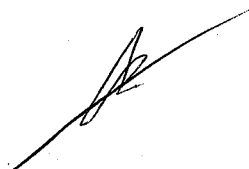
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	20	150	1.085	40	8		
2	TD3	0	0	0	0	0	3		
3	VSP01	7	6	45	487	5	9		
TOTAL		22	26	195	1.572	45	20		
WEIGHT KG				195	1.572	45			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

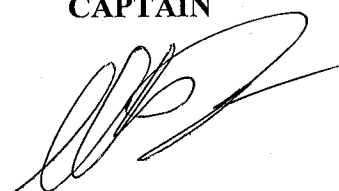
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK16	7:25	22+0+0	0+0+0		13+1	0+0+0	
2		TD1+PPD+CLO	9:25	5+0+17	0+0+0		0+2+13	0+0+0	CHUYEN 3 PPD-CLO

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - BK16	CREW: Nam - XTrường - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN V.B	TD1	03	1	13		157	KHOAN	Russian
2	ĐỖ TRỌNG HIỀN	TD1	78-79	2	17		70	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	80	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
5	PHẦN VIỆT HÙNG	TD1	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	94	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH SƠN	TD1					80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	99	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
9	MAI XUÂN TUNG	TD1	95	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ANH TUẤN	TD1	97	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ MẠNH HẢI	TD1	01	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN CAO TRỌNG	TD1	300	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	85	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TỔ THÀNH	TD1	89	1	9		65	HDONG	Vietnamese
15	HỒ VĂN DƯƠNG	TD1	87-88	2	11		67	HDONG	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG HAO	TD1	86	1	5		81	HDONG	Vietnamese
17	LÊ TẤT TỎ	TD1	81	1	6		55	HDONG	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THAI	TD1	83	1	6		79	HDONG	Vietnamese
19	MAC DUC TRONG	TD1	98	1	5	33	60	HDONG	Vietnamese
20	VŨ DUY PHÚ	TD1	92	1	7		72	HDONG	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNG	TD1	82	1	6		58	HDONG	Vietnamese
22	HO CHIEN THANG	TD1	02	1	7		61	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	22	133	1.615	33	13		
2	BK16	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	133	1.615	33	14		
WEIGHT KG				133	1.615	33			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: TD1 - PPD - CLO	CREW: Nam - XTrưởng - MQUÂN	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN DAN	TD1	08	1	11		60	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN DAI NGHIA	TD1	11	1	11		60	CODIEN	Vietnamese
3	DANG TRONG DUNG	TD1	09-10	2	12		65	CODIEN	Vietnamese
4	NGO KIM NGHIEP	TD1	07	1	15		81	CODIEN	Vietnamese
5	VOROBIEV S.L	CLO	75	1	5		98	KHOAN	Russian
6	KIRICHENKO K.P	CLO	65	1	5		77	KHOAN	Russian
7	BUI DUC LUAN	CLO	78	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN TRUNG	CLO	71	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUY NAM	CLO	70	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
10	VU MINH TU	CLO	73-74	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN DUOC	CLO	79	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN QUANG HUY	CLO	82-83	2	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN MANH*PK-PVD	CLO	76	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
14	DAU VAN MINH	CLO	72	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
15	CAO VAN VIET	CLO	77	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	81	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DAI DUONG	CLO	80	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
18	TANG TIEN TOAN	CLO	66	1	10		80	DVL	Vietnamese
19	PHAM HAI LONG	CLO	84-85	2	15		77	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN THIEU BINH	CLO	68-69	2	15		65	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN DUNG	CLO	67	1	13		58	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	5	49	266	0	0		CHUYEN 3 PAX PPD SANG CLO
2	PPD	0	0	0	0	50	2 + 3		
3	CLO	17	21	119	1.233	0	13		
TOTAL		21	26	168	1.499	50	15		
WEIGHT KG				168	1.499	50			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN